

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 24/6/2024.

*“V/v Ly hôn tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Ông Lê Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2024/TLST-HNGĐ, ngày 06/5/2024, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2024/QĐXXST-HN, ngày 11/6/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kiên Thị L, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị đơn: Anh Kim C, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt lần thứ nhất, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Kiên Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh C xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2012 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn, khi tiến đến hôn nhân, chị và anh C do mai mối đồng ý tiến đến hôn nhân, có tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán, Nữ trang ngày cưới bán hết không còn.

Sau ngày cưới chị về làm dâu bên chồng khoảng 06 tháng, chị mang thai và bị bệnh động thai nên trở về nhà mẹ ruột sống, anh C có nhờ mẹ chị chăm sóc dùm, sau đó anh C bỏ mặt, không qua thăm cũng không lo tiền bạc, khi chị sinh Kiên Thị Mai T, sinh ngày 20/8/2013 anh không quan tâm đến, không thăm con, cũng không rước chị và con về chung sống, thỉnh thoảng gặp con ngoài đường anh C cho tiền con được vài lần, mỗi lần cho được 100.000 đồng, khi con 01 tuổi chị đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh, con ở với bà ngoại, anh C không qua thăm con, không phụ tiền nuôi con, khi con được 07 tuổi thì bị bệnh động kinh phải điều trị tại thành phố Hồ Chí Minh, anh C bỏ mặt không phụ giúp, không quan tâm đến. Vợ chồng ly thân từ năm 2014 đến nay, không gặp nhau, không điện thoại liên lạc, chị thấy tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kim C.

- *Về nuôi con*: Chị và anh C chung sống sinh 01 người con tên Kiên Thị Mai T, sinh ngày 20/8/2013 (bị bệnh động kinh), con hiện đang sống với chị. Chị xin được quyền nuôi dưỡng con khi ly hôn.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả*: Chị không tranh chấp, không khởi kiện.

Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa xét xử lần thứ nhất, bị đơn anh Kim C vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại biên bản ghi lời khai Kiên Thị Mai T, sinh ngày 20/8/2013 trình bày: Trường hợp cha mẹ ly hôn, nguyện vọng của con xin được sống với mẹ.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên.

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh C; giao con tên Kiên Thị Mai T, sinh ngày 20/8/2013 cho chị L nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả do các đương sự không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết. Buộc chị L nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Kim C là bị đơn trong vụ án, tại phiên tòa xét xử lần thứ nhất, anh Kim C vắng mặt và có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị L khởi kiện yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kim C, chị xin được quyền nuôi con khi ly hôn, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- *Về hôn nhân*: Xét thấy chị L và anh C xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2012 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng:

Chị L khai: Sau ngày cưới chị về làm dâu bên chồng khoảng 06 tháng, chị mang thai và bị bệnh động thai nên trở về nhà mẹ ruột sống, lúc này anh C nhờ mẹ chị chăm sóc dùm, sau đó anh C bỏ mặt, khi chị sinh Kiên Thị Mai T, sinh ngày 20/8/2013 anh không quan tâm đến, không thăm con và cũng không rước chị và con về chung sống, khi con được 01 tuổi chị đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh, con ở với bà ngoại, anh C cũng không qua thăm con, không phụ tiền nuôi con, khi con được 07 tuổi bị bệnh động kinh phải điều trị tại thành phố Hồ Chí Minh, anh C bỏ mặt, không phụ giúp, vợ chồng ly thân từ năm 2014 đến nay, không gặp nhau, không liên lạc nhau, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn. Nay yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kim C.

- *Đối với anh Kim C*: Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cho anh Kim C nhận để anh tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Ngày 30/5/2024 và ngày 11/6/2024 Tòa án mở phiên họp hòa giải anh C đều vắng mặt không lý do nên phiên hòa giải đoàn tụ không tiến hành được. Tại bản tự khai đề ngày 29/5/2024 anh C gửi đến Tòa án trình bày là anh đồng ý ly hôn với chị L, hôm nay Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất anh C tiếp tục vắng mặt, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh C xảy ra từ năm 2014 đến nay, anh chị đều bỏ mặt, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, đã sống ly thân nhau hơn 10 năm, tại phiên tòa chị L xác định tình cảm không còn và xin ly hôn với anh C, tại bản tự khai đề ngày 29/5/2024 anh C đồng ý ly hôn với chị L, từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và

gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị L, xử cho L được ly hôn với anh Kim C là đúng quy định pháp luật.

- *Về nuôi con*: Xét thấy anh C và chị L chung sống sinh được 01 người con tên Kiên Thị Mai T, sinh ngày 20/8/2013 (cháu bị bệnh động kinh từ lúc 07 tuổi đến nay). Trong 10 năm sống ly thân, Kiên Thị Mai T sống với chị L và được chị chăm sóc chu đáo về mọi mặt, tại phiên tòa chị L xin được quyền nuôi con khi ly hôn là phù hợp ý kiến của anh Kim C thông qua bản tự khai là đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng và cháu T cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Để tạo điều kiện cho cháu T có cuộc sống ổn định, nhằm phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, giao con cho chị L nuôi dưỡng khi ly hôn là đúng quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả*: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, do các đương sự không tranh chấp, không khởi kiện. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Kiên Thị L có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng.

[5]. Xét lời của Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 228; 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Kiên Thị L.

- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Kiên Thị L được ly hôn với anh Kim C.

- *Về nuôi con*:

+ Chị Kiên Thị L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Kiên Thị Mai T, sinh ngày 20/8/2013, khi ly hôn.

+ Anh Kim C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Buộc chị Kiên Thị L nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001241, ngày 22/4/2024 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị Kiên Thị L đã nộp đủ án phí.

- *Về quyền kháng cáo:*

+ Chị Kiên Thị L có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Anh Kim C vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày anh nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm